TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN LẠC** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HS-ST
Ngày 04 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Lứ và ông Bùi Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc tham gia phiên toà: Ông Đinh Mạnh Cơ - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Văn N (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 18/9/1972 tại T - Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm D, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 01/10; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ (Đã chết) và bà Bùi Thị M; có vợ là Lê Thị O (Đã ly hôn) và có 02 con.

Tiền án: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xử phạt 7.000.000 đồng về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự (Bản án số 10/HSST ngày 12/6/2012). Bị cáo chưa chấp hành hình phạt tiền và tiền án phí hình sự sơ thẩm của bản án này.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2004, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự (Bản án số 07/HSST ngày 18/8/2004); Năm 2008, bị Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Hòa Bình áp dụng biện pháp cưỡng chế đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời gian là 24 tháng (Quyết định số 1226/QĐ-UBND ngày 12/12/2008); Năm 2012, bị Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Hòa Bình áp dụng biện pháp cưỡng chế đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao

động xã hội tỉnh H với thời gian là 24 tháng (Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 19/11/2012); Năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 22 tháng (Quyết định số 29/QĐ-TA ngày 17/11/2017).

Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/3/2023 và chuyển tạm giam từ ngày 23/3/2023 cho đến nay. Có mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Bùi Thành V, sinh năm 1997; nơi cư trú: Xóm T, xã X, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Anh Bùi Văn T, sinh năm 2000; nơi cư trú: Xóm V, xã X, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Người chứng kiến: Ông Đào Thanh K, sinh năm 1959; nơi cư trú: Xóm D, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt, có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 13/3/2023, Bùi Văn N đón đi xe buýt từ nhà mình đến khu vực ngã ba chân dốc C thuộc thành phố H, tỉnh Hòa Bình để tìm mua ma túy về sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác kiếm lời. Khi xe buýt xuống đến ngã ba chân dốc C, N xuống xe và nhìn thấy một người đàn ông không quen biết, đang đứng ở ven đường. Người đàn ông đó có đặc điểm khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1m65, mặc quần áo tối màu, đeo khẩu trang, đi xe mô tô Wave, không rõ biển kiểm soát, có dáng vẻ bên ngoài giống với người nghiện ma túy. N lại gần bắt chuyện với người đàn ông trên và hỏi có biết ai bán "trắng" (Heroine) không. Người đàn ông trả lời có và hỏi N muốn lấy bao nhiêu. N trả lời muốn lấy 450.000 đồng "trắng" (Heroine) và 01 viên "ngựa" (Hồng phiến). Người đàn ông bảo N đứng đợi, rồi điều khiển xe mô tô theo đường tránh Quốc lộ F, hướng Hòa Bình - Hà Nội. Khoảng 15 phút sau, người đàn ông trên quay lại, đưa cho N 01 gói nilon màu đen. N mở ra kiểm tra thấy bên trong đúng là loại ma túy cần mua nên đã trả cho người đàn ông số tiền 450.000 (Bốn trăm năm mươi nghìn) đồng như đã thỏa thuận. Sau đó, N cất giấu gói ma túy vào túi quần bên phải của mình, rồi đón xe buýt đi về nhà. Đến buổi tối cùng ngày, N nghiền viên Hồng phiến và trộn lẫn với Heroine rồi chia vào các mảnh giấy trắng có dòng kẻ, được 15 gói nhỏ. Sau đó, N sử dụng 01 gói ma túy bằng hình thức tiêm chích. Số ma túy còn lại, N cất giấu trong lọ nhựa, đặt trong hộp giấy màu xanh và để ở chân cầu thang nhà sàn.

Ngày 14/3/2023, Bùi Thành V và Bùi Văn T là những người nghiện ma túy, rủ nhau góp mỗi người 100.000 đồng để đi mua ma túy mang về cùng sử dụng. Do Bùi Thành V có quen với Bùi Văn N, nên khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, V dùng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số thuê bao 0355267119 của mình

gọi vào số thuê bao 0365846167 của Bùi Văn N để hỏi mua ma túy. V nói với N là để cho em 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng "trắng" (Heroine), N đồng ý và hẹn V đến nhà của N để mua bán ma túy. Sau đó, V bảo T dùng xe mô tô biển kiểm soát 28S4-9787 của T chở V đến nhà N để mua ma túy. Khi đi đến khu vực cây xăng gần nhà N, V bảo T dừng xe đứng đợi, còn V đi bộ đến nhà của N. Khi gặp N, V đưa cho N số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng. N cầm tiền rồi đưa lại cho V 01 gói ma túy được gói từ trước bằng giấy màu trắng, có dòng kẻ, bên trong có chứa ma túy, loại Heroine và hồng phiến. Sau khi mua được ma túy, V đi ra chỗ T đang đứng đợi. Khi cả hai đang chuẩn bị đi về thì gặp tổ công tác của Công an huyện T đang tuần tra, phát hiện gói ma túy mà V đang cầm ở tay phải. Đồng thời, cả V và T khai nhận đây là gói ma túy mà cả hai góp tiền mua được tại nhà của Bùi Văn N. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản khám người theo thủ tục hành chính, lập biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm đối với Bùi Thành V và Bùi Văn T theo quy định.

Trên cơ sở khai của Bùi Thành V và Bùi Văn T, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Bùi Văn N tại xóm D, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Quá trình khám xét, N đã tự nguyện giao nộp 01 hộp giấy màu xanh, bên trong có 01 lọ nhựa, trong lọ có chứa 13 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, trong cùng mỗi gói có chứa chất bột màu trắng, hồng mà N khai nhận đây là các gói ma túy, loại Heroine và Hồng phiến của N cất giấu để khi có người hỏi mua thì bán kiếm lời; 02 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 (Một trăm nghìn) đồng, do Ngân hàng N1 phát hành mà N khai đây là tiền do bán ma túy mà có và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, đã qua sử dụng. N khai nhận được bán 01 gói ma túy cho Bùi Thành V vào buổi trưa ngày 14/3/2023 với số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng. Sau đó, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Văn N và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 111/KL-KTHS, ngày 22/3/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng, hồng trong phong bì niêm phong một mặt có ghi "Vật chứng thu giữ của Bùi Thành V, sinh ngày 09/10/1997, nơi thường trú: Xóm T, xã X, huyện L, tỉnh Hòa Bình, cùng người khác có hành vi phạm tội về ma túy - Phát hiện ngày 14/3/2023 tại Km 81 + 20m trên Quốc lộ A thuộc xóm D, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình" gửi giám định có khối lượng 0,01g (Không phẩy không một gam), là ma túy, loại Heroine và Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 112-A/KL-KTHS, ngày 22/3/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng, hồng ký hiệu G1, G2, G3 trong phong bì niêm phong một mặt có ghi "Vật chứng thu giữ của: Bùi Văn N, sinh năm 1972, nơi thường trú: Xóm D, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Có hành vi phạm tội về ma túy - Phát hiện, bắt giữ khi thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở ngày 14/3/2023 tại xóm D, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình" gửi giám định có tổng khối lượng 0,18g (Không phẩy mười tám gam), là ma túy, loại Heroine và Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 112-B/KL-KTHS, ngày 26/5/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng, hồng ký hiệu từ G4 đến G13 trong phong bì niêm phong một mặt có ghi "Vật chứng thu giữ của: Bùi Văn N, sinh năm 1972, nơi thường trú: Xóm D, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Có hành vi phạm tội về ma túy - Phát hiện, bắt giữ khi thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở ngày 14/3/2023 tại xóm D, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình" gửi giám định có tổng khối lượng 0,67g (Không phẩy sáu mươi bảy gam), là ma túy, loại Heroine và Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 27/6/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đã truy tố Bùi Văn N về tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn N một lần nữa khai nhận toàn bộ hành vi của mình đã mua bán trái phép chất ma túy như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng, không kêu oan.

* Đối với người chứng kiến là ông Đào Thanh K vắng mặt tại phiên tòa. Các tài liệu, chứng cứ có trong giai đoạn điều tra thể hiện ông K được chứng kiến việc Công an huyện T tiến hành lập các biên bản đối với Bùi Thành V và Bùi Văn T là những người đã đi mua ma túy của Bùi Văn N tại xóm D, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình ngày 14/3/2023, gồm: Biên bản khám người theo thủ tục hành chính đối với Bùi Thành V và Bùi Văn T; biên bản làm việc đối với Bùi Thành V và Bùi Văn T; biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với Bùi Thành V và Bùi Văn T; biên bản niêm phong tang vật vi phạm hành chính đối với Bùi Thành V; biên bản khám xét chỗ ở đối với bị cáo Bùi Văn N. Các hoạt động tố tụng mà ông K được chứng kiến nêu trên phù hợp với các tình tiết của vụ án và đã được xem xét công khai tại phiên toà.

* Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Bùi Thành V và anh Bùi Văn T. Lời khai của anh Bùi Thành V và anh Bùi Văn T có trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội mua bán trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo từ 36 (Ba mươi sáu) đến 42 (Bốn mươi hai) tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung tiền đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu của bị cáo Bùi Văn N toàn bộ khối lượng ma túy còn lại sau khi giám định, đã được niêm phong trong một phong bì của Phòng K1 Công an tỉnh H để tiêu hủy.

+ Tịch thu của Bùi Thành V toàn bộ khối lượng còn lại sau khi giám định, đã được niêm phong trong một phong bì của Phòng K1 Công an tỉnh H để tiêu hủy.

+ Tịch thu số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng của bị cáo Bùi Văn N do bán trái phép chất ma túy cho Bùi Thành V mà có, để sung vào ngân sách nhà nước.

+ Tịch thu, phát mại, sung vào ngân sách nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, đã qua sử dụng của bị cáo Bùi Văn N.

+ Trả lại cho bị cáo Bùi Văn N một căn cước công dân mang tên Bùi Văn N.

+ Trả lại cho anh Bùi Thành V một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, đã qua sử dụng.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Các ý kiến tranh luận: Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là hợp pháp. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát và những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Về chứng cứ kết tội bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T thu thập hợp pháp gồm: Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Văn N ngày 14/3/2013. Vật chứng thu được của bị cáo Bùi Văn N gồm: Một hộp giấy màu xanh, bên trong có một lọ nhựa chứa 13 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong mỗi gói có chứa chất nghi là ma túy; Hai tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 (Một trăm nghìn) đồng, do Ngân hàng N1 phát hành mà bị cáo khai do bán ma túy cho Bùi Thành V mà có;

một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA mà bị cáo khai đã dùng liên lạc bán ma túy cho Bùi Thành V. Vật chứng thu được của Bùi Thành V là một gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất nghi là ma túy mà Bùi Thành V và Bùi Văn T khai là ma túy, loại Heroine do Bùi Thành V trực tiếp mua của Bùi Văn N; một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO mà Bùi Thành V khai đã liên lạc mua ma túy của N. Các Kết luận giám định số 111, 112-A/KL-KTHS, ngày 22/3/2023 và Kết luận giám định số 112-B/KL-KTHS, ngày 26/5/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh H; các biên bản ghi lời khai của những người tham gia tố tụng, biên bản hỏi cung bị can trong quá trình điều tra, truy tố và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa.

Xét thấy lời khai của bị cáo Bùi Văn N trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử phù hợp với biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, phù hợp với lời khai của Bùi Thành V là người trực tiếp điện thoại liên lạc và mua được ma túy của bị cáo. Được chứng minh bằng vật chứng thu được, các kết luận giám định chất ma túy cùng toàn bộ các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét công khai tại phiên toà. Như vậy, đã có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng hơn 12 giờ, ngày 14/3/2023, tại nhà ở của bị cáo Bùi Văn N tại xóm D, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Bị cáo Bùi Văn N đã trực tiếp bán cho Bùi Thành V một gói ma túy, loại Heroine và Methamphetamine có khối lượng 0,01g (Không phẩy không một gam), với giá 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng. Ngoài ra, khi cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn N, bị cáo Bùi Văn N giao nộp cho cơ quan điều tra một hộp giấy màu xanh, bên trong có một lọ nhựa, chứa 13 gói ma túy, loại Heroine và Methamphetamine có tổng khối lượng 0,85g (Không phẩy tám mươi năm gam) mà bị cáo khai để bán kiếm lời.

Bị cáo Bùi Văn N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo mua bán trái phép chất ma tuý nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma tuý, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo đã thực hiện có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng và luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là hiểm họa của toàn thể nhân loại, là tệ nạn xã hội mà Đảng và Nhà nước ta đã và đang ra sức đấu tranh, cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng, nhằm loại bỏ nó ra khỏi đời sống xã hội. Nhưng do nghiện ma túy, nên bị cáo vẫn cố tình mua bán trái phép chất ma túy để nhằm mục đích kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Hành vi đó nếu không kịp thời ngăn chặn sẽ gây hậu quả xấu trong việc gieo giắc tệ nạn nghiện hút ma túy trong xã hội nói chung và tại huyện T nói riêng. Đồng thời, sẽ là trở lực đối với chủ trương đấu tranh phòng, chống ma túy của Đảng và Nhà nước ta.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân xấu, nghiện chất ma túy. Năm 2004, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự; Năm 2008, bị Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Hòa Bình áp dụng biện pháp cưỡng chế đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời gian 24 tháng; Năm 2012, bị Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Hòa Bình áp dụng biện pháp cưỡng chế đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh H với thời gian 24 tháng; Năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 22 tháng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - Đó là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xử phạt 7.000.000 đồng về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự (Chưa được xóa án tích). Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo lần này là tái phạm và là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội với một thời gian tương xứng, đủ để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người nghiện chất ma túy và bản thân không có tài sản gì có giá trị cao, nên đại diện Viện Kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung tiền đối với bị cáo là có căn cứ.

[7] Đối với người đàn ông mà bị cáo khai đã đi mua ma túy cho bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không xác định được tên và địa chỉ của người này, nên không xem xét xử lý trong vụ án. Khi nào cơ quan điều tra làm rõ được sẽ xem xét, xử lý sau.

[8] Đối với Bùi Thành V và Bùi Văn T là những người nghiện ma túy, mỗi người đã góp 100.000 (Một trăm nghìn) đồng để đi mua ma túy về cùng sử dụng. Kết luận giám định khối lượng ma túy mà Bùi Thành V mua được của bị cáo Bùi Văn N có khối lượng 0,01g (Không phẩy không một gam) là ma túy, loại Heroine và Methamphetamine. Bản thân Bùi Thành V và Bùi Văn T chưa có tiền án, tiền sự. Hành vi đó của Bùi Thành V và Bùi Văn T chưa đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 10/6/2023, Công an huyện T đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Thành V và Bùi Văn T, mỗi người 2.000.000 (Hai triệu) đồng. Vì vậy, không xem xét xử lý.

[9] Xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với một phong bì được Phòng K1 Công an tỉnh H niêm phong chất ma túy thu được của bị cáo Bùi Văn N và một phong bì niêm phong chất ma túy thu

được của Bùi Thành V còn lại sau khi đã giám định. Xét đây là chất mà Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, nên phải tịch thu để tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng thu được của bị cáo Bùi Văn N. Xét đây là số tiền do bán trái phép chất ma túy cho Bùi Thành V mà có, nên phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA của bị cáo Bùi Văn N. Xét chiếc điện thoại này đã được bị cáo sử dụng để liên lạc bán trái phép chất ma túy, nên phải tịch thu, phát mại, sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của anh Bùi Thành V. Anh V đã sử dụng chiếc điện thoại này liên lạc với bị cáo Bùi Văn N để mua ma túy sử dụng. Tuy nhiên, hành vi của anh V chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm và đã bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính. Xét chiếc điện thoại trên không phải là công cụ dùng vào việc phạm tội, nên trả lại chiếc điện thoại này cho anh V.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 28S4-9787 của anh Bùi Văn T. Anh T đã sử dụng chiếc xe mô tô này làm phương tiện chở Bùi Thành V đi mua ma túy để sử dụng. Hành vi của anh T chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm và đã bị Công an huyện T xử phạt hành chính. Xét chiếc xe mô tô nêu trên không phải là phương tiện dùng vào việc phạm tội. Mặt khác, trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho anh T là đúng quy định của pháp luật, nên không xem xét xử lý.

Đối với căn cước công dân mang tên Bùi Văn N. Xét căn cước công dân không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn N, nên trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn N 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (Ngày 14/3/2023).

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ khối lượng Heroine và Methamphetamine thu được của bị cáo Bùi Văn N còn lại sau khi giám định, đã được niêm phong trong một phong bì của Phòng K1 Công an tỉnh H. Trên phong bì ghi "Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ Bùi Văn N, sinh năm 1972, có hành vi phạm tội về ma túy, xảy

ra ngày 14/3/2023 tại xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình". Mép dán có dấu niêm phong của Phòng K1 Công an tỉnh H và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ khối lượng Heroine và Methamphetamine thu được của Bùi Thành V còn lại sau khi giám định, đã được niêm phong trong một phong bì của Phòng K1 Công an tỉnh H. Trên phong bì ghi "Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ Bùi Thành V và Bùi Văn T, có hành vi phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 14/3/2023 tại xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình". Mép dán có dấu niêm phong của Phòng K1 Công an tỉnh H và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng của bị cáo Bùi Văn N do bán trái phép chất ma túy mà có. Số tiền trên được niêm phong trong một phong bì có ghi "Tiền vật chứng thu giữ vụ: Bùi Văn N, sinh năm 1972, nơi thường trú: Xóm D, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình có hành vi phạm tội về ma túy, xảy ra tại xóm D, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình ngày 14/3/2023". Mép dán có dấu niêm phong của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

Tịch thu, phát mại, sung vào ngân sách nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, có số IMEI 352259/02/890184/7, đã qua sử dụng của bị cáo Bùi Văn N.

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn N một căn cước công dân số 017072006412 mang tên Bùi Văn N, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 16/10/2022.

Trả lại cho anh Bùi Thành V một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số IMEI 1: 864267043453836, số IMEI 2: 864267043453828, đã qua sử dụng, mặt trước bị nứt vỡ.

(Các tang vật nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc theo biên bản giao nhận vật chứng số 28/BB-THA, ngày 07/7/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Bùi Văn N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

- Phòng hồ sơ CA tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- CQĐT Công an huyện Tân Lạc;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Mạnh